

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 25-5-2023  
V/v ly hôn giữa chị V và anh H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Viễn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Thừa

2. Ông Trần Thanh Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Kim V, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ “có mặt”

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hồng H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 27/12/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Kim V trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, chị V và anh H xác lập hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chí thú làm ăn, thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ con, gần đây có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị khuyên can chồng nhiều lần nhưng không có kết quả nên vợ chồng sống ly thân. Xét thấy, vợ chồng không còn cơ hội để đoàn tụ nên chị V xin ly hôn. Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hồng H sinh ngày 19/9/2000 và Lê Hồng Q sinh ngày 26/8/2007, các con đang

sống cùng chị V. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Lê Hồng H vắng mặt, vụ kiện không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa:* Chị V xin ly hôn với anh H. Anh H vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H là bị đơn, được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H xác lập hôn nhân năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên chị V xin ly hôn. Quá trình tố tụng, anh H vắng mặt, không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị V. Xét thấy, chị V xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh H.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu H đã trưởng thành, cháu Q đang sống cùng chị V, nguyện vọng của cháu cũng mong muốn được sống cùng mẹ, anh H không có tranh chấp quyền nuôi con nên giao cháu Q cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về chia tài sản: Không có.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[3] Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Kim V ly hôn với anh Lê Hồng H.

2. Về nuôi con chung: Cháu Lê Hồng Hải sinh ngày 19/9/2000 đã trưởng thành. Giao cháu Lê Hồng Q sinh ngày 26/8/2007 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh H không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh H không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị V có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của anh H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Kim V phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị V đã nộp theo biên lai thu số 0009750 ngày 14/02/2023 thành tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, được sửa đổi bổ sung tại Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Minh Viễn**